

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 689 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 6 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy  
theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT, hướng dẫn chế độ quản lý tài chính, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1086/TTr-SNN ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc đề nghị ban hành Quyết định hỗ trợ gạo trồng rừng thay thế nương rẫy theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực khi trồng rừng thay thế nương rẫy theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực là hộ gia đình nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III của tỉnh Tuyên Quang, có diện tích đất sản xuất đang quản lý, khai thác, sử dụng thấp hơn so với mức bình quân chung quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, được trợ cấp gạo khi chuyển diện tích nương rẫy của hộ gia đình được giao quản lý, sử dụng sang trồng rừng

sản xuất, trồng rừng phòng hộ theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ.

2. Diện tích khi chuyển đổi nương rẫy sang trồng rừng được hỗ trợ gạo: tối thiểu từ 0,5 ha tập trung trở lên.

3. Mức trợ cấp: Bằng tiền mặt tương đương 15 kg gạo/khẩu/tháng, theo giá công bố của tỉnh tại địa bàn cấp huyện.

4. Thời gian trợ cấp: Kể từ khi hộ gia đình bắt đầu thực hiện trồng rừng theo quy định tại Quyết định này nhưng tối đa không quá 7 năm. Định kỳ 03 tháng một lần hộ gia đình được nhận trợ cấp tại trung tâm xã.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Các Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng cấp cơ sở tại các huyện, căn cứ dự án được duyệt, tổ chức nghiệm thu chất lượng rừng trồng, lập danh sách và tổ chức cấp phát tiền cho từng hộ gia đình trong vùng dự án; hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra, các Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng cấp cơ sở lập hồ sơ, thủ tục hỗ trợ gạo trồng rừng thay thế nương rẫy đảm bảo theo đúng quy định.

Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập Kế hoạch, nhu cầu kinh phí trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy, tổng hợp trong Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm sau của toàn tỉnh, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

3. Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn, mức hỗ trợ gạo trồng rừng thay thế nương rẫy của các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí hàng năm cho các ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng cơ sở để tổ chức thực hiện, thông báo giá gạo trên địa bàn tỉnh theo quy định; chủ trì thẩm định quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ gạo trồng rừng thay thế nương rẫy trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh gửi Bộ Tài chính theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các huyện trong việc rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình theo quy định.


**5. Ủy ban nhân dân các huyện:**

- Đẩy nhanh tiến độ rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình trên địa bàn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã: Rà soát, xác nhận hộ nghèo theo quy định; phối hợp với các Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng cơ sở, tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân các quy định về chính sách trồng rừng sản xuất, trồng rừng phòng hộ thay thế nương rẫy; rà soát danh sách các hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực thuộc đối tượng đủ điều kiện được trợ cấp, số khẩu, số lượng gạo trợ cấp đối với từng hộ gia đình và thống nhất cụ thể về thời gian, địa điểm trợ cấp gạo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin khi xác nhận các hồ sơ liên quan đến hộ gia đình nghèo được hỗ trợ gạo trồng rừng thay thế nương rẫy; công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trung tâm thôn, bản danh sách các hộ gia đình thuộc đối tượng đủ điều kiện được trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy hằng năm theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh; các Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- CV: TC; NLN;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Quang**